

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: HÓA HỌC - THPT***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 14/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: H.TN.088**ĐÚNG/SAI****Câu 1.** Đốt cháy hoàn toàn 18 g galactose ($C_6H_{12}O_6$, $M = 180$); xét thêm monosaccharide mannose.

- a) Khối lượng CO_2 sinh ra bằng 4,4 g.
- b) Ở dạng mạch vòng, mannose tạo vòng 5 cạnh.
- c) Phân tử mannose ở dạng mạch hở có 5 nhóm — OH.
- d) Fructose tham gia được phản ứng tráng bạc vì bản thân nó có sẵn nhóm — CHO.

Câu 2. Điện phân dung dịch muối của Cr ($A = 52$, $n = 3$) với cường độ 2 A trong 1930 giây; cho $F = 96\,500$ C/mol.

- a) Khi dùng công thức Faraday, thời gian phải đổi ra giây.
- b) Giữ nguyên cường độ mà tăng gấp đôi thời gian điện phân thì khối lượng chất thoát ra không đổi.
- c) Khối lượng Cr bám vào cathode bằng 0,7 g.
- d) Muốn thu được 0,7 g Cr với cường độ 2 A thì cần điện phân 1930 giây.

Câu 3. Khử 36,9 g nitrobenzene ($M = 123$) thành aniline ($M = 93$) với hiệu suất 80% xét thêm ứng dụng của hexamethylenediamine và tình huống còn dư amine lỏng sau buổi thực hành.

- a) Chất hexamethylenediamine được dùng để sản xuất phẩm nhuộm azo cho ngành dệt.
- b) Khi còn dư amine lỏng sau buổi thực hành, cách làm đúng là thao tác trong tủ hút và mang găng tay.
- c) Số mol aniline thu được bằng 0,3 mol.
- d) Mùi tanh của cá chủ yếu do trimethylamine gây ra, nên rửa bằng giấm hoặc chanh sẽ giảm mùi.

Câu 4. Xét phức chất $[Zn(OH)_4]^{2-}$ và phức chất $[Cr(H_2O)_6]^{3+}$.

- a) Số oxi hoá của chromium trong $[Cr(H_2O)_6]^{3+}$ bằng +4.
- b) Phối tử trong $[Zn(OH)_4]^{2-}$ là H_2O .
- c) H_2O không thể làm phối tử trong phức chất.
- d) Nguyên tử trung tâm trong phức chất phải có orbital trống để nhận cặp electron.

Câu 5. Xét phức chất $[Fe(CN)_6]^{4-}$ trong hợp chất $K_4[Fe(CN)_6]$ và phức chất $[Ag(NH_3)_2]^+$.

- a) Số phối trí của nguyên tử trung tâm trong $[Fe(CN)_6]^{4-}$ bằng 2.
- b) Hợp chất $K_4[Fe(CN)_6]$ có 5 ion K^+ ở cầu ngoại.
- c) Phức chất $[Ag(NH_3)_2]^+$ có tên là hexacyanidoferrate(III).
- d) Với phối tử đơn càng, số phối trí bằng số phối tử trong cầu nội.

Câu 6. Khảo sát cân bằng $\text{Fe}^{3+} + \text{SCN}^- \rightleftharpoons [\text{Fe}(\text{SCN})]^{2+}$ bằng cách nhỏ thêm dung dịch NaOH.

- a) Việc dùng cùng một lượng dung dịch cho các ống là không cần thiết.
- b) Hiện tượng quan sát được là màu đỏ nhạt đi.
- c) Màu dung dịch đậm lên nghĩa là nồng độ chất có màu tăng lên.
- d) Ống đối chứng trong thí nghiệm dùng để làm mốc so sánh màu.

Câu 7. Cho 8 tấn quặng chalcopyrite nguyên chất (CuFeS_2) đem luyện kim loại với hiệu suất 95%.

- a) Nguyên liệu chính để sản xuất nhôm là quặng boxite.
- b) Quặng là kim loại nguyên chất lấy từ lòng đất.
- c) Phần trăm khối lượng đồng trong CuFeS_2 bằng 34,8%.
- d) Khối lượng đồng thu được bằng 2,6 tấn.

Câu 8. Cho peptide Val–Leu–Gly và peptide Ser–Gly–Ala–Val–Leu; cho Gly 75, Ala 89, Ser 105, Val 117, Leu 131, Phe 165. Ngoài ra có 7 amino acid khác nhau.

- a) Phân tử Val–Leu–Gly có 2 liên kết peptide.
- b) Peptide Ser–Gly–Ala–Val–Leu thuộc loại dipeptide.
- c) Phân tử khối của Val–Leu–Gly bằng 323.
- d) Có 4 loại amino acid thì số peptide gồm 2 gốc, cho phép lập, bằng 16.

Câu 9. Mạ một lớp thiếc (Sn, khối lượng riêng 7,31 g/cm³) dày 0,01 cm lên tấm thép có mỗi mặt rộng 50 cm².

- a) Thể tích lớp mạ trên một mặt bằng 1 cm³.
- b) Khối lượng thiếc mạ một mặt bằng 7,3 gam.
- c) Mạ cả hai mặt thì cần 3,7 gam thiếc.
- d) Trong bảo vệ điện hoá, kim loại gắn thêm phải có tính khử mạnh hơn kim loại cần bảo vệ.

Câu 10. Keo epoxy pha theo tỉ lệ khối lượng nhựa : chất đóng rắn là 3 : 1, dùng 90 g nhựa; một loại keo khác dán được 4 m² mỗi kilôgam và đem dùng 9 kg. Xét thêm nhựa và sẫm.

- a) Loại keo nhựa và sẫm được dùng để vá sẫm lốp xe đạp và xe máy.
- b) Lượng keo 9 kg dán được 4 m² bề mặt.
- c) Vật liệu màng bọc thực phẩm được dùng để giữ thực phẩm khỏi mất nước và nhiễm bẩn.
- d) Keo dán làm dính hai mảnh vật liệu mà không làm biến đổi bản chất của chúng.